

CÔNG TY TNHH DA FENG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DA FENG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DA FENG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703081544

3. Ngày thành lập: 07/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

288/66/15 Đường Huỳnh Văn Lũy, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0358143641

Fax:

Email: ctydaifeng@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ.	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở)	4631

13.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn lương thực, thực phẩm tươi sống và qua chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	4632
14.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn và không có cồn	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép các loại; Bán buôn khăn trải bàn, đồ dùng cá nhân và gia đình; Bán buôn vật dụng đồ bảo hộ lao động; Bán buôn vải nhám, nỉ trắng, nỉ xám, keo.	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, truyện kể cả sách giáo khoa; Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dụng cụ, đồ bảo hộ lao động, hàng nhựa gia dụng và dây các loại; Bán buôn đồ dùng trẻ em; Bán buôn vali, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình; Bán buôn thuốc thú y; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị điện, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn màn, rèm, mành, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; Bán buôn sản phẩm dệt sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu; Bán buôn ô, dù; Bán buôn dao, kéo; Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh; Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; Bán buôn vật tư ngành in; Bán buôn vật liệu ngành quảng cáo; Bán buôn đồ trang sức, bạc, đá quý, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm; Bán buôn quần áo	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị linh kiện điện tử, linh kiện máy vi tính, điện tử.	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì và thiết bị dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy mài, thiết bị ngành công nghiệp, ốc vít, phụ liệu ngành xây dựng, máy chà nhám, máy cắt, máy đánh bóng, máy khoan, máy trộn, máy tháo lắp dây đai, lưỡi cưa, đá mài, đá cắt, que hàn, đầu khoan, mũi khoan, ổ khóa, , chổi cọ quét sơn, cọ lăn sơn, dao bào, lưỡi phang (trừ đoạn kiếm, kiếm, lưỡi lê); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng, các loại máy công cụ dùng cho mọi vật liệu; Bán buôn máy móc công cụ điều khiển bằng máy vi tính; máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; Bán buôn thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn thiết bị điện chiếu sáng công nghiệp và dân dụng, thiết bị, linh kiện máy nén khí; Bán buôn máy móc, thiết bị dụng cụ tập thể dục, thể thao, máy tập gym; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy nén khí; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn vật tư, dầu, nhớt, mỡ bôi (không lập trạm xăng, dầu tại địa điểm trụ sở chính); Bán buôn xi măng, xăng thơm và các sản phẩm liên quan; Bán buôn xăng PU, xăng MC, xăng nhật, xăng nc; Đại lý kinh doanh xăng dầu. (không hoạt động tại trụ sở).	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn dụng cụ cầm tay; Bán buôn đồ ngũ kim: sơn, véc ni, bản lề, ray trượt, khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào, bulong ốc vít...; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn giấy nhám, vải nhám, keo dán và chất dính; Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát); Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn các loại vật tư, nguyên phụ liệu ngành gỗ; sơn; kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa).	4663

24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại giấy nhám, vải nhám (nhám vòng, xếp, thùng, chổi, cuộn,...), đá mài, bột đá mài công nghiệp, keo dán và chất dính, vật tư và hoá chất ngành gỗ; Bán buôn hạt nhựa, lưới cắt gạch, đá mài, đá cắt; Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác: keo hóa học: keo 502 , keo sữa , keo dán gỗ , keo AB, keo ghép ngang, ghép dọc, dán veneer; Bán buôn các loại băng keo, dây đai, keo, nilon, màng PE, nylon, dung môi, hóa chất sử dụng trong công nghiệp (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất có tính độc hại mạnh, không tồn trữ hoá chất); Bán buôn cao su; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn đồ bảo hộ lao động; Bán buôn chuyên doanh khác: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG), keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; bột giấy, đá quý; Bán buôn vải nhám, bao bì, bán buôn ván ép, ván okal, ván MDF, ván veneer; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn dụng cụ đồ nghề phục vụ sửa máy công nghiệp (kềm, búa, dao...); Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn các loại bao bì giấy, thùng giấy, bao bì nhựa, màng nhựa; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669(Chính)
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, sự kiện, Tổ chức các sự kiện truyền thông, bán hàng lưu động, Tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành, khai trường; Tổ chức các hội nghị khách hàng, lễ trao thưởng (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
26.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
29.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
30.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
31.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
32.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
33.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý) (trừ đấu giá tài sản)	6820
35.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy chữa cháy.	7110
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường; ô nhiễm không khí và nước; Tư vấn về môi trường	7120
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất; Thiết kế website, thiết kế logo, bảng hiệu; thiết kế đồ họa, thiết kế biển quảng cáo, quầy kệ trưng bày, thiết kế sân khấu.	7410
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý; Dịch vụ tư vấn về chuyển giao công nghệ; Dịch thuật, phiên dịch; Hoạt động môi giới bản quyền; Hoạt động đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ; Tư vấn về công nghệ.	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	1020
49.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất chế biến thực phẩm	1079

50.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vải nhám, nỉ trắng, nỉ xám, keo	1399
51.	Sản xuất giày, dép	1520
52.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
56.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
57.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất giấy nhám	1709
58.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan)	1811
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh, cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
61.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
62.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất keo và chất dính, sản xuất keo 502 , keo sữa , keo dán gỗ , keo AB; Sản xuất dung môi pha sơn, dung môi NC, dung môi xăng nhớt (không hoạt động tại trụ sở)	2029
63.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic, sản phẩm khác từ plastic, sản xuất, gia công màng PE theo yêu cầu khách hàng	2220
64.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
65.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
68.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
69.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
70.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
71.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
72.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
73.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

74.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
75.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
76.	Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
77.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
78.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
79.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác (trừ vận tải bằng xe buýt)	4932
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác; Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác.	4933
83.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
84.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
86.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa, giao nhận hàng hóa, gửi hàng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không); Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.	5510
89.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê hàng rào barie. Cho thuê máy móc, thiết bị ngành truyền hình - viễn thông, giải trí - tổ chức sự kiện. Cho thuê đồ dùng, dụng cụ, thiết bị cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện. Cho thuê sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện - Sân khấu nhà hát - sân vận động; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Cho thuê máy móc, thiết bị và dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730

92.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
93.	Đại lý du lịch	7911
94.	Điều hành tua du lịch	7912
95.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
96.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
98.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
99.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
100.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
101.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác; hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi, nhồi đệm; sản xuất đồ gỗ các loại	3100
102.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại giấy nhám và keo dán; Sản xuất hạt nhựa, lưới cắt gạch, đá mài, đá cắt, vật liệu xây dựng; Sản xuất các loại sản phẩm chà nhám và đánh bóng từ vải và giấy nhám nguyên liệu; Chia cuộn giấy nhám; Cắt, dán giấy nhám; Gia công cắt giấy nhám (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện); Sản xuất, gia công giấy nhám, vải nhám, băng keo theo yêu cầu khách hàng.	3290
103.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
104.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
105.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Dịch vụ về lắp đặt các thiết bị máy móc	3320
106.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
107.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
108.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
109.	Tái chế phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu, phế thải tại địa điểm trụ sở chính; không tái chế phế liệu nhựa tại tỉnh Bình Dương)	3830
110.	Xây dựng nhà để ở	4101
111.	Xây dựng nhà không để ở	4102
112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
113.	Xây dựng công trình điện	4221
114.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
115.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
116.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

117.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa công, đập và đê, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời.	4299
118.	Phá dỡ	4311
119.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
120.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì hệ thống điện; xây lắp điện hạ thế, trung thế đến 35kv, hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống điện năng lượng mặt trời. Lắp đặt thiết bị điện và điện năng lượng mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	4321
121.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
122.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
123.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
124.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ các loại vật tư ngành gỗ; Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép.	4752
125.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
126.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh; Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
127.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

